TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 21/10/2019
V/v ly hôn giữa anh H và chị H1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST – HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2019/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Xuân H; sinh năm 198*
Địa chỉ: Thôn 1 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị H1; sinh năm 198*

Địa chỉ: Thôn 1 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trương Xuân H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H1 quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mẫu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã,

không hợp tính tình, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện tại anh, chị cũng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị H1.

- Con chung của vợ chồng: Anh H và chị H1 có với nhau 02 con chung là cháu Trương Tấn S, sinh ngày 17/12/200* và cháu Trương Thanh M, sinh ngày 18/01/201*. Hai con đang ở với anh H, anh H có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung vay nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Trương Thị H1 không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng dịch vụ bưu chính. Việc chị H1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 01/10/2019, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh H và chị H1. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H1 vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc anh Trương Xuân H yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Trương Thị H1, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Xuân H và chị Trương Thị H1 kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của anh Trương Xuân H: Vợ chồng anh H và chị H1 không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện lời trình bày của anh H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, không thể hàn gắn được

và hai vợ chồng cũng đã sống ly thân. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Tấn S, sinh ngày 17/12/200* và cháu Trương Thanh M, sinh ngày 18/01/201*. Hiện tại hai cháu đang ở với anh H. Nguyện vọng của anh H là xin nuôi con chung, cháu S và M cũng muốn ở với bố.

Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của hai con cần giao hai con cho anh H nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 57, 82, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Xuân H và chị Trương Thị H1.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Trương Tấn S, sinh ngày 17/12/200* và cháu Trương Thanh M, sinh ngày 18/01/201* cho anh Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không giải quyết.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế

quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, có quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trương Xuân H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004153 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Anh H nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/10/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Tân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh